

**HỘI ĐỒNG THI KẾ TOÁN VIÊN,
KẾ TOÁN VIÊN NĂM 2025**

**DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾ TOÁN VIÊN
THỊ LẠI, THI NÂNG ĐIỂM
ĐIỂM THI: HÀ NỘI**

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tải chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
1	Hà Thị Duy Ái		1986	Đà Nẵng	Công Ty TNHH YDA Vietnam	x	x		x	3
2	Lại Thị An		1988	Hải Phòng	CT TNHH Thiết bị Điện Việt An		x		x	2
3	Bùi Thị Kim Anh		1995	Hà Nội		x	x	x	x	4
4	Dương Thị Vân Anh		1998	THANH HÓA	BỮU ĐIỆN TỈNH THANH HÓA - CN TCCT BỮU ĐIỆN VIỆT NAM	x	x		x	3
5	Đặng Thị Kim Anh		1998	HƯNG YÊN	CTY TNHH SHANHAI MAP VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
6	Đinh Hoàng Anh	1989		NINH BÌNH	NH TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI		x		x	2
7	Đỗ Lê Anh		1987	THANH HÓA	CTY CP ONE CAPITAL HOSPITALITY	x	x	x		3
8	Đỗ Thị Kim Anh		1991	Thanh Hóa		x	x	x	x	4
9	Hoàng Thị Anh		1988	Bắc Ninh	Công Ty TNHH SCF Machining corporation Việt Nam		x		x	2
10	Hoàng Thị Lan Anh		1984	HÀ NỘI					x	1
11	Hoàng Thị Mai Anh		1986	Hải Phòng	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tân Nam Tháng 68			x	x	2
12	Khương Hoàng Anh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Manabox Việt Nam		x	x	x	3
13	Lâm Mai Anh		1999	THANH HÓA	CTY CP CÔNG NGHỆ AMELA VIỆT NAM		x		x	2
14	Lê Đức Anh	1993		Ninh Bình	Công Ty TNHH Daiwa House Việt Nam		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
15	Lê Thị Huyền Anh		1996	Hải Dương	Công ty TNHH Kiểm toán SCS Global	x	x	x	x	4
16	Lê Thị Lan Anh		1998	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần năng lượng Solar Việt Nam	x				1
17	Lê Tuấn Anh	1989		THANH HÓA	CTY KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN BÌNH AN	x	x	x	x	4
18	Ngô Thị Hồng Anh		1998	Bắc Ninh		x		x		2
19	Nguyễn Đỗ Nhật Anh	1998		Thái Nguyên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội	x	x	x	x	4
20	Nguyễn Phương Anh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH tư vấn quản trị doanh nghiệp IPA		x		x	2
21	Nguyễn Thị Lan Anh		1996	PHÚ THỌ	CTY CP KHOẢNG SÀN CN YÊN BÁI				x	1
22	Nguyễn Thị Lan Anh		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH kế toán và thuế VJA	x				1
23	Nguyễn Thị Lan Anh		1987	Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC	x			x	2
24	Nguyễn Thị Ngọc Anh		1992	HÀ NỘI	CTY CP HÓA DƯỢC QUỐC TẾ HÀ NỘI	x			x	2
25	Nguyễn Thị Phương Anh		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH Shoba Việt Nam	x	x	x	x	4
26	Nguyễn Thị Vân Anh		1996	Ninh Bình	Cong Ty TNHH Trung Tâm Regus Việt Nam		x			1
27	Nguyễn Tuấn Anh	1992		Hải Dương	Công ty TNHH Xây dựng Phương Nam	x		x		2
28	Nguyễn Văn Anh		1984	HÀ NỘI	CTY CP XÂY DỰNG VINA VIỆT		x	x	x	3
29	Phạm Mai Anh		1998	HÀ NỘI	CTY CP I-GLOCAL	x		x	x	3
30	Phạm Quỳnh Anh		1997	Hà Nội	CN Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
31	Phạm Thị Ngọc Anh		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN GIẢI PHÁP AS TAX			x	x	2
32	Phan Thị Phương Anh		1994	Phú Thọ	CT TNHH IBASE TECHNOLOGY (Việt nam)		x	x	x	3
33	Trần Mai Anh		1988	HÀ NAM	CYT CP TM & CN NGÂN HƯỞNG		x	x	x	3
34	Trần Thị Phương Anh		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH BI VIỆT NAM		x	x	x	3
35	Vũ Quỳnh Anh		1998	Hưng Yên	CTCP công nghệ SOTATEK Việt Nam	x	x	x		3
36	Đặng Lê Ngọc Ánh		1999	NGHỆ AN	CTY CP VINPEAL			x		1
37	Lê Văn Ánh	1994		Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2		x	x		2
38	Nguyễn Hồng Ánh		1990		Công ty CP Pavico Việt Nam				x	1
39	Nguyễn Ngọc Ánh		1919		CTY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN THUẾ QC	x			x	2
40	Phạm Thị Ngọc Ánh		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH MTV giáo dục Thành Thành Công - Tây Ninh	x		x		2
41	Đặng Thị Bắc		1984	THANH HÓA	CTY TNHH KYOTO SHOKO VIỆT NAM	x	x			2
42	Phạm Thị Bắc		1985	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ PHẠM BẮC	x		x	x	3
43	Đặng Thị Bích		1998	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn Đại Hà	x	x			2
44	Nguyễn Thị Bích		1991		CTY TNHH TMDV VÀ XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HUYỀN	x	x	x		3
45	Trần Thị Bích		1990	BẮC NINH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU U-BOND		x	x	x	3
46	Tạ Xuân Biều	1993		BẮC NINH				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
47	Nghiêm Thị Thanh Bình		1979	BẮC NINH	CTY NÀNG LƯỢNG TP	x	x	x	x	4
48	Trần Thị Thuý Bình		1982	Hà Nội	CTCP ứng dụng và phát triển công nghệ Bluecom Việt Nam		x		x	2
49	Nguyễn Thị Cảnh		1986	BẮC NINH	CTY CP KD XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒ CHƠI KINH BẮC		x		x	2
50	Vũ Thị Huyền Chang		1990	Thái Bình	Công ty CP Công nghệ giáo dục KIDDIHUB	x		x		2
51	Bùi Thị Minh Châu		1991	QUẢNG NGÃI	CTY TNHH EK-SHO CORPORATION		x			1
52	Đặng Quỳnh Châu		1997	Hà Nội	CT TNHH Tư vấn Thuế kế toán Hà Nội	x	x	x	x	4
53	Lê Minh Châu		1981	Hà Nội	Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam		x			1
54	Phạm Thị Châu		1982	HƯNG YÊN	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN STS VIỆT NAM		x	x	x	3
55	Dương Thị Quỳnh Chi		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Điện tử & Máy móc Steel Flower Hải Phòng		x			1
56	Đinh Thị Phương Chi		1999	NGHỆ AN	CTY TNHH TIGER VET VIỆT NAM	x	x		x	3
57	Nguyễn Linh Chi		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ KẾ TOÁN VACO	x			x	2
58	Nguyễn Thị Chi		1994			x	x	x	x	4
59	Lê Minh Chiến	1987		Thanh Hóa		x		x	x	3
60	Lê Mai Chúc		1990	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN CHÂU		x	x		2
61	Cao Thị Kim Chung		1989	PHÚ THỌ	CTY TNHH KẾ TOÁN STARLIGHT PHÚ THỌ		x		x	2
62	Nguyễn Thị Chung		1990	BẮC NINH	CTY BAN MAI - TNHH	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
63	Nguyễn Thị Chung		1984	Nghệ An	Công Ty CP tập đoàn H Holdings		x		x	2
64	Tạ Thị Kim Chung		1984	Nam Định	Công Ty TNHH Cesc2 Việt Nam	x	x	x		3
65	Nguyễn Thanh Công	1999		Hưng Yên		x	x	x	x	4
66	Chu Thị Cúc		1999		CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM	x	x		x	3
67	Hoàng Thị Cuối		1995	Hà Nội	Công Ty TNHH ODS Vina	x	x		x	3
68	Nguyễn Biên Cường	1987		Phú Thọ	Công ty TNHH đảm mề kế toán Việt		x		x	2
69	Nguyễn Thế Cường	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH hãng kiểm toán và tư vấn IPA		x	x	x	3
70	Trương Quang Cường	1998		Nghệ An	Công Ty TNHH GTEAM			x	x	2
71	Nguyễn Thị Kiên Dang		1988	Đà Nẵng	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Mes Partner		x		x	2
72	Phạm Thị Diễm			Hải Phòng	CT TNHH Ioprun Việt Nam Hải Phòng		x		x	2
73	Chu Thị Diên		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH máy xây dựng MIK Việt Nam	x		x	x	3
74	Nguyễn Kim Diệp		1981	Hà Nội	Công ty CP tập đoàn công nghệ Uncloud	x	x	x	x	4
75	Vũ Thị Diệp		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH GFT Việt Nam	x				1
76	Dương Thị Dịu		1993	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng và công nghệ Vinci E&C		x	x		2
77	Lương Thị Dịu		1992	HƯNG YÊN			x		x	2
78	Nguyễn Thị Diu		1988	Hải Phòng				x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
79	Phạm Thị Thủy Diệu		1982	NINH BÌNH	CTY TNHH THIẾT BỊ PHÚ THẢI	x		x		2
80	Cao Thị Dung		1991	Hưng Yên	CT TNHH LIVAS VINA	x	x	x	x	4
81	Chu Thị Dung		1996	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Xây dựng Hoa Việt		x	x		2
82	Dương Thị Thủy Dung		1996	Hà Tĩnh	Công ty CP thiết bị và dịch vụ kỹ thuật Lotus Việt Nam	x	x		x	3
83	Đinh Thị Dung		1988	Hải Phòng	Tập đoàn Bảo Việt	x	x			2
84	Hoàng Thị Phương Dung		1990	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DỊCH VỤ VÂN TRƯỜNG THÀNH	x			x	2
85	Nguyễn Thị Dung		1985	Hà Nội	Công ty TNHH Idea L Print		x			1
86	Nguyễn Thị Minh Dung		1982	Bắc Ninh	CT TNHH GUH SUNG VINA			x	x	2
87	Phan Thị Thủy Dung		1997	Hà Tĩnh	CT TNHH MANABOX Việt Nam	x		x	x	3
88	Vũ Kim Dung		1992	HẢI DƯƠNG			x		x	2
89	Chu Tâm Duyên		1995	NINH BÌNH	CTY CP TASCO	x			x	2
90	Hà Thị Duyên		1994	NINH BÌNH	CTY CP CƠ KHÍ VÀ KỸ THUẬT ĐÔNG NAM		x		x	2
91	Nguyễn Thị Duyên		1992	NGHỆ AN	CTY TNHH SX TM QUỐC TẾ SEOUL	x	x			2
92	Bùi Thị Trùng Dương		1990	Hải Phòng	Công ty CP xây dựng và thương mại Minh Đức Hạ Long				x	1
93	Cong Thùy Dương		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN			x	x	2
94	Lê Thị Thùy Dương		1988	Hà Nội	CN xây dựng cầu hầm - Tổng Công ty xây dựng Lũng Lô	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
95	Nguyễn Thủy Dương		1999	THANH HÓA	CTY TNHH PHẦN MỀM HANOISOFT		x	x	x	3
96	Nguyễn Thủy Dương	2019					x	x	x	3
97	Phạm Thị Thùy Dương		1999	Ninh Bình	Công Ty TNHH Happy Law		x	x	x	3
98	Vũ Thị Dương		1988	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TOYOTA NANKAI HẢI PHÒNG			x		1
99	Phan Thị Tâm Đan		1994	Ninh Bình	Công Ty CP Deha Việt Nam		x		x	2
100	Đỗ Thị Đào		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH DV VÀ TƯ VẤN THUẾ HD VIỆT NAM		x	x	x	3
101	Ngô Thị Đào		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Jinsung Electronics Vina	x	x	x		3
102	Nguyễn Thị Đào		1989	Bắc Ninh	CT TNHH MMT VINA		x		x	2
103	Lê Thị Đình		1984	HÀ NỘI	CTY CP TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM THÁI HƯƠNG	x				1
104	Trần Tiến Đoan	1987		HÀ NỘI	CTY TNHH CAPTAIN LOGISTICS			x	x	2
105	Vũ Thị Đoan		1989	HÀ NỘI	CTY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ A&T	x	x		x	3
106	Đinh Thị Thu Đông		1993	Ninh Bình	Công Ty TNHH Yamoto Electric Việt Nam	x	x		x	3
107	Lưu Huy Đông	1990		THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG	x			x	2
108	Hoàng Anh Đức	1993		Thanh Hóa	Công ty TNHH MTV Dược liệu TW2	x		x	x	3
109	Lê Minh Đức	1996		PHÚ THỌ	CTY TNHH MTV AN NINH MẠNG VIETTEL			x	x	2
110	Nguyễn Xuân Đức	1993		HƯNG YÊN	CN CTY CP PHẦN PHỐI KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VN - XI NGHIỆP PHẦN PHỐI KHÍ THẤP ÁP MIỀN BẮCS	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
111	Đào Thị Hương Giang		1982	HƯNG YÊN	TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM		x			1
112	Hà Hương Giang		1990	Phủ Thọ	Công ty TNHH Go Vacation Việt Nam				x	1
113	Lê Hương Giang		1996	PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN KTC		x	x		2
114	Lương Thị Giang		1995	HƯNG YÊN	CTY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TUỆ AN TAX	x	x			2
115	Bùi Thanh Hà	1993		NAM ĐỊNH	CTY TNHH BR24 VIỆT NAM		x		x	2
116	Bùi Thị Hà		1987	BẮC NINH	CTY TNHH DN XÃ HỘI TƯ VẤN VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VENUS			x		1
117	Diệp Thái Hà		1992	Lào Cai	Công ty CP năng lượng điện Á Châu	x	x		x	3
118	Đặng Thị Thu Hà		1992	Hà Nội	Công ty CP cơ khí Đồng Anh Licogi	x		x	x	3
119	Đỗ Thị Hà		1988	Hà Nội	Công ty CP Nông nghiệp Tân Thái Green	x	x	x	x	4
120	Lê Thị Hà		1986	THANH HÓA	VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM		x	x		2
121	Lê Thị Minh Hà		1988	Nghệ An	Công ty TNHH Acclime Corporate Services			x		1
122	Lê Thị Ngọc Hà		1992	NGHỆ AN	CTY TNHH HITACHI ENERGY VIỆT NAM		x		x	2
123	Lê Thu Hà		1992	HƯNG YÊN	TCTY TRUYỀN HÌNH CÁP VIỆT NAM	x	x	x	x	4
124	Nguyễn Thị Hà		1994	BẮC NINH	CTY CP KIM LOẠI CN STAVIAN	x	x		x	3
125	Nguyễn Thị Thu Hà		1984	THANH HÓA	CN CTY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM	x	x			2
126	Nguyễn Thị Thu Hà		1988	Hà Nội	CT Liên doanh Hà Nội Lake View Sport		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
127	Nguyễn Thị Thu Hà		1986	Thái Nguyên	Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên	x			x	2
128	Trần Thị Hà		1997	NINH BÌNH	CTY CP DV DOANH NGHIỆP PHÚ THỊNH				x	1
129	Vũ Văn Hải	1987		Nghệ An	CTCP VINPEARL	x	x	x	x	4
130	An Thị Hải		1990	HƯNG YÊN	CTY TNHH ADTEC PLASMA TECHNOLOGY VIỆT NAM	x			x	2
131	Bùi Thị Hải		1999	Hung Yên		x	x		x	3
132	Hà Thanh Hải		1991	Phú Thọ		x	x		x	3
133	Hoàng Thị Hải		1997		Công ty TNHH tư vấn và kiểm toán S&S	x	x	x	x	4
134	Hoàng Thị Hải		1993	Nghệ An	Công ty CP tập đoàn Omi			x	x	2
135	Nguyễn Thị Hải		1993	Bắc Ninh	CT TNHH JU OH VINA	x	x		x	3
136	Nguyễn Thị Thanh Hải		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH sự kiện và truyền thông Ann	x	x	x		3
137	Vũ Thị Hồng Hải		1987		Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S		x	x		2
138	Nguyễn Hồng Hạnh		1982	Hà Nội	CTCP Xây dựng và Thương mại Tùng Dương		x		x	2
139	Nguyễn Thị Hạnh		1991	Hà Nam	Công Ty Cổ phần PISA		x		x	2
140	Nguyễn Thị Hạnh		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH TM Việt Thái				x	1
141	Nguyễn Thị Hạnh		1990	Thanh Hóa	Công ty CP giao nhận vận tải Fast Up cargo		x		x	2
142	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1993	Hà Nội	CTCP đầu tư và phát triển công nghệ G-GATES	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
143	Phan Thị Hạnh		1985		CTY TNHH ĐẦU TƯ XD ĐẠI NAM	x	x	x		3
144	Phan Thị Hạnh		1997	Thanh Hóa		x		x		2
145	Tạ Thị Minh Hạnh		1998	NINH BÌNH	CTY CP YOUNGIN				x	1
146	Vũ Thị Hạnh		1988		Văn phòng công chứng Gia Khánh			x	x	2
147	Nguyễn Bích Hảo		1984	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Hoài Đức	x	x			2
148	Nguyễn Thị Như Hảo		1998	Hà Tĩnh	CTCP TM Thanh niên Việt Nam	x	x		x	3
149	Tạ Thị Hát		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH TM&DV HOÀNG HIỀN		x		x	2
150	Hoàng Thị Hát		1990	BẮC NINH	CTY TNHH THANG MÁY SHIN HAN VINA		x	x		2
151	Chu Thị Hằng		1993	Hải Phòng	Công Ty TNHH Federal - Mogul Viet Nam		x	x		2
152	Đào Thị Hằng		1993	HƯNG YÊN	CTY CP CÔNG NGHỆ SAPO	x	x		x	3
153	Đoàn Thị Hằng		1999	NINH BÌNH	CTY TNHH GA GROUP VIỆT NAM	x	x			2
154	Đỗ Thị Hằng		1985		Công ty CP sản xuất nhân mặc và phụ liệu dệt may Thanh Bình			x	x	2
155	Hà Thị Thúy Hằng		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH DORCO VINA	x		x		2
156	Lê Thị Hằng		1997	Thanh Hóa		x		x		2
157	Lương Thị Hằng		2119	NINH BÌNH	CTY CP CÔNG TÀI NĂNG		x	x		2
158	Nguyễn Thanh Hằng		1990	Hà Nội	Công Ty CP PropertyGuru Việt Nam	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QINC	
159	Nguyễn Thị Hằng	1919		Nghệ An	CT TNHH NIN MTV TM và XNK Viettel				x	1
160	Nguyễn Thị Hằng		1995	Bắc Ninh	CN Công ty TNHH dịch vụ tư vấn thuế Hình Lam	x		x		2
161	Nguyễn Thị Bích Hằng		1986	Phú Thọ	Công ty CP sản xuất và thương mại thiết bị y tế Đức Thượng		x		x	2
162	Nguyễn Thị Thanh Hằng		1995	Hải Phòng	CTCP Tập đoàn EVERLAND	x	x	x	x	4
163	Nguyễn Thị Thu Hằng		1998	NINH BÌNH	CTY TNHH TEKNOLEDGE VIỆT NAM	x	x		x	3
164	Phạm Thị Hằng		1989	Hưng Yên	Công Ty CP Dầu tư và Xây lắp Nam Phú	x	x	x	x	4
165	Phạm Thị Hằng		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán đại lý thuế HDU	x	x			2
166	Phạm Thị Bích Hằng		1998	PHÚ THỌ	CTY CP CN GIÁO DỤC TATA				x	1
167	Thân Thị Hằng		1993	Bắc Ninh		x	x		x	3
168	Trần Thị Hằng		1987	Nghệ An	Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ vận tải Logistics Nhất Long		x		x	2
169	Trần Thị Thu Hằng		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Marusys Vina	x	x		x	3
170	Trịnh Thị Hằng		1991	Ninh Bình	Công Ty CP Xây dựng và Thương mại Eco Hoàng Hà	x		x	x	3
171	Vi Thị Thanh Hằng		1996	Lạng Sơn		x			x	2
172	Trần Thị Ngọc Hậu		1998	THANH HÓA	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
173	Lương Thị Thu Hiền		1990	Thái Nguyên	Công ty TNHH Mami Hà Nội	x	x		x	3
174	Bùi Thị Hiền		1995	Hải Phòng	Công ty CP Công nghiệp Kỹ thuật Quang Minh				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
175	Bùi Thị Thu Hiền		1994		Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Duy Linh			x	x	2
176	Cao Thị Hiền		2360	Hà Nội	CT TNHH MANABOX Việt Nam		x		x	2
177	Dương Thị Hiền		1989	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Tư vấn Thuế Việt Tin	x	x	x	x	4
178	Lê Thị Thúy Hiền		1988	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH LÂM ANH NHI		x	x		2
179	Lê Thu Hiền		1987	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ JEL VINA		x		x	2
180	Nguyễn Thanh Hiền		1995	THANH HÓA		x	x	x	x	4
181	Nguyễn Thị Hiền		1979		Công Ty TNHH giải pháp tài chính NHŠ	x		x	x	3
182	Nguyễn Thị Hiền		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Công nghệ và Thương mại Lifesup			x	x	2
183	Nguyễn Thị Thu Hiền		1991	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CHĂN NUÔI HẢI ĐẠI		x	x	x	3
184	Nguyễn Thị Thu Hiền		1976	Thái Bình	CTCP Hạ tầng và Dịch vụ Việt Nam	x	x	x	x	4
185	Phạm Thị Thu Hiền		1992	HUNG YÊN	CTY CP DỊCH VỤ VÀ BÁN LẺ SNB	x	x		x	3
186	Vũ Minh Hiền		1994	Thái Bình	Công ty TNHH MTV VEB Hà Nội	x	x		x	3
187	Nguyễn Ngọc Hiếu	1994		LÀO CAI	BƯU ĐIỆN TỈNH YÊN BÁI		x		x	2
188	Vũ Thị Hiếu		1988	Nam Định	Công Ty TNHH Cơ điện VNE Việt Nam		x			1
189	Đào Thị Hoa		1993	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV TÂN KẾ TOÁN	x	x		x	3
190	Đặng Thị Thanh Hoa		1989	Nghệ An	CT TNHH NIDEC MOBILITY Việt Nam			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
191	Đỗ Thị Hoa		1989		CTY CP THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THANH XUÂN		x		x	2
192	Đỗ Thị Hoa		1984	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại sản xuất in Vina		x	x	x	3
193	Hoàng Thanh Hoa		1983	HÀ NỘI	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ KHÁNH AN - HÀ NỘI	x	x	x	x	4
194	Khổng Thị Thanh Hoa		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH thời trang An Việt Sông Hồng	x		x	x	3
195	Lê Phương Hoa		1995	HẢI DƯƠNG	CTY CP AEQUITAS		x	x		2
196	Nguyễn Thị Hoa		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ HD	x	x	x	x	4
197	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1994	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ ĐỊA ỐC SÔNG HỒNG	x	x		x	3
198	Nguyễn Thị Thùy Hoa		1985	HƯNG YÊN	CTY CP PHÚ ĐẠT SƠN LA		x	x	x	3
199	Phạm Thị Hoa		1989	Hà Nội	Công Ty TNHH Đại Lý Thuế Đông Anh	x	x		x	3
200	Trần Mai Hoa		1987	HÀ TĨNH	CTY CP CHUỖI THỰC PHẨM TH		x	x	x	3
201	Nguyễn Hữu Hóa	1995		Ninh Bình	Công Ty CP Đầu tư thương mại kỹ thuật NTT		x	x	x	3
202	Đinh Thị Thu Hòa		1998	Nam Định	Chi nhánh Fair Consulting Co., Ltd Nhật Bản tại Việt Nam				x	1
203	Lương Thị Thúy Hòa		1977	LÀO CAI			x		x	2
204	Nguyễn Thị Khánh Hòa		1989	Tuyên Quang	Công ty TNHH Thương mại Immore			x	x	2
205	Bùi Thu Hoài		1990	Hải Phòng	Công ty CP Chứng nhận và Kiểm định Vinacontrol	x			x	2
206	Tạ Thu Hoài		1988	Hà Nội	Công Ty TNHH Flannels Luxury Group		x	x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
207	Hoàng Thị Hoàn		1987	THANH HÓA	CTY TNHH XING YUE INTERNATIONAL VIỆT NAM				x	1
208	Ngô Thị Hoàn		1993	Hưng Yên	CT TNHH Xây lắp hệ thống ME Hoa Phượng	x	x	x	x	4
209	Bùi Thị Hội		1991	THÀNH HÓA	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ THANH BÌNH		x		x	2
210	Hà Thị Hồng		1989	Thanh Hóa	Công Ty CP Thương mại và Cơ giới Công nghiệp Nghi Sơn	x	x			2
211	Nguyễn Thị Diệu Hồng		1994	NGHỆ AN	CTY TNHH SUN ASTERISK VIỆT NAM		x			1
212	Nguyễn Thị Hồng		1988	HÀ NỘI	CTY CP TƯ VẤN CPA LOGISTIC VIỆT NAM	x	x			2
213	Trần Thị Hồng		1995	NINH BÌNH		x			x	2
214	Trịnh Thị Hồng		1993	NINH BÌNH	CTY CP CHUWA VIỆT NAM				x	1
215	Nguyễn Thị Hồng Hợp		1995	Phú Thọ	CT TNHH VALUETRONICS Việt Nam		x		x	2
216	Đới Sỹ Huân	1987		Thanh Hóa	Công ty CP EP Vina	x			x	2
217	Bùi Thị Huệ		1993	Hà Nội	CT TNHH HSE Việt Nam		x	x		2
218	Nguyễn Thị Huệ		1983	BẮC NINH	CTY CP TM DV VÀ XÂY LẬP HẢI PHÒNG	x		x	x	3
219	Nguyễn Thu Huệ		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Kế toán thuế Taxkey		x			1
220	Phạm Thị Huệ		1996	Hải Phòng	CTCP VINHOMES		x	x	x	3
221	Vũ Thị Huệ		1996	Ninh Bình	Công Ty TNHH United Trans Việt Nam	x	x	x		3
222	Bùi Thị Hoa Huệ		1995	Phú Thọ	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
223	Đinh Thị Huệ		1995	Thanh Hóa	CT TNHH Hà Nội Water Solution Hawaso	x				1
224	Đinh Thị Huệ		1997	Ninh Bình		x	x			2
225	Lê Thị Huệ		1987	THÀNH HÓA	CTY TNHH SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS		x	x		2
226	Lê Thị Thu Huệ		1998	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH THUẾ VÀ TƯ VẤN KPMG	x	x	x	x	4
227	Nguyễn Thị Huệ		1991	Hải Phòng	Công Ty TNHH MICHANG Việt Nam	x	x		x	3
228	Nguyễn Thị Huệ		1988	Hải Phòng	Công Ty TNHH Tư vấn Huệ minh	x	x		x	3
229	Trần Thị Huệ		1998	NGHỆ AN	CTY CP TM DƯỢC VƯƠNG	x			x	2
230	Trần Thị Huệ		1994	THÀNH HÓA	CTY TNHH VIETGENIC		x	x	x	3
231	Ngô Xuân Hùng	1997		Nghệ An	Công Ty CP Siba Holdings	x	x	x	x	4
232	Trịnh Văn Hùng	1991			CT CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM		x		x	2
233	Bùi Thị Thanh Huyền		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH DONGHAIE VINA	x	x		x	3
234	Doãn Thu Huyền		1996	Bắc Ninh	Tổng Công ty Gas Petrolimex -CTCP			x	x	2
235	Đinh Thị Thanh Huyền		1997	Hà Nội	Công ty CP Vntax Việt Nam		x	x		2
236	Lê Thị Huyền		1989	Thanh Hóa		x				1
237	Lưu Thị Huyền		1993	HẢI PHÒNG	CTY CP TM VÀ XD SỐ 18	x	x			2
238	Lưu Thị Thanh Huyền		1992	HUNG YÊN	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		x			1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tải chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
239	Nguyễn Thị Huyền		1992	HUỲNG YÊN	CTY CP KINH DOANH F88		x	x	x	3
240	Nguyễn Thị Huyền		1988	HÀ TĨNH	CTY CP XÂY DỰNG NỀN MÓNG MINH ĐỨC	x			x	2
241	Nguyễn Thị Huyền		1994	Hưng Yên	CTCP Đầu tư và phát triển đô thị Long Giang			x	x	2
242	Nguyễn Thị Huyền		1983	Hà Nội	Công Ty TNHH Kế toán và Đại lý Thuế ATC Việt Nam	x	x	x		3
243	Nguyễn Thị Huyền		1998	Hải Phòng	Công Ty CP SX DV và TM Phát Linh	x		x	x	3
244	Nguyễn Thị Hoa Huyền		1999	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN QUẢN LÝ G8	x	x			2
245	Nguyễn Thị Thanh Huyền	2089		Ninh Bình	Công Ty TNHH Hải Vinh			x	x	2
246	Nguyễn Thu Huyền		1983	Hà Nội	CT TNHH Sản xuất và Xuất nhập khẩu MISDA	x	x		x	3
247	Phạm Ngọc Huyền		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Thành Phương NB	x		x		2
248	Phạm Thị Huyền		1997	Ninh Bình	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam			x	x	2
249	Phan Thị Huyền		1992	Hưng Yên	Công ty CP đầu tư xây dựng thương mại Lâm Hải			x	x	2
250	Trần Thị Khánh Huyền		1997	Hà Tĩnh			x		x	2
251	Bùi Quốc Hưng	1989		NINH BÌNH	CN CTY TẠI TP BUỒN MA THUỘT - CTY TNHH MTV 16	x	x	x	x	4
252	Đình Việt Hưng	1996		Hà Nội	CT TNHH Dịch vụ Tư vấn Trường Thành				x	1
253	Lê Nam Hưng	1971		THÀNH HÓA	CTY TNHH TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ ĐẠI LÝ THUẾ HƯNG THỊNH			x	x	2
254	Nguyễn Tiến Hưng	1997		Hà Nội	CT TNHH BAT MEDIA			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
255	Trịnh Xuân Hưng	1996		NINH BÌNH	CTY TNHH KIỂM TOÁN VACO		x		x	2
256	Đặng Thị Thu Hương		1994	NINH BÌNH	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		x	x		2
257	Đỗ Thị Hương		1995	Thái Bình	Công ty CP Quản lý chuỗi cung ứng Jupiter Hải Phòng Việt Nam - CN Đình Vũ			x	x	2
258	Hoàng Thị Mai Hương		1990	HÀ NỘI	CTY CP CHỨNG KHOÁN UP				x	1
259	Lê Thị Thu Hương		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn - kiểm toán S&S	x	x		x	3
260	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nội	CTCP Kiem Trang Tiền	x	x	x	x	4
261	Nguyễn Thị Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Astemo Việt Nam	x		x	x	3
262	Nguyễn Thị Mai Hương		1998	HUNG YÊN	CTY TNHH GEAR INC VN	x			x	2
263	Nguyễn Thị Thanh Hương		1984	HÀ NAM	CTY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ VẬN TÀI THIÊN PHÚ		x	x	x	3
264	Nguyễn Thị Thu Hương		1988	Thái Bình	Tổng Công ty Dầu tư và kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH	x		x	x	3
265	Nguyễn Thu Hương		1994	HÀ NỘI		x		x	x	3
266	Nguyễn Thu Hương		1991	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kế toán và tư vấn thuế Tín Phát		x		x	2
267	Phạm Thanh Hương		1986	Hung Yên	Công Ty CP Quản lý quỹ dầu tư chứng khoán An Bình	x		x		2
268	Phạm Thị Hương		1997	THANH HÓA	CTY TNHH FORVIS MAZARS VIỆT NAM	x			x	2
269	Phạm Thị Lan Hương		1990	Hải Phòng		x	x	x	x	4
270	Phùng Thị Mai Hương		1994	HÀ NỘI	CTY CP MPQ VIỆT NAM	x	x	x		3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
271	Thân Thị Mai Hương		1996	Bắc Giang	Công ty TNHH đào tạo và hỗ trợ kế toán Gia Hoàn	x	x		x	3
272	Trần Thị Hương		1994	NINH BÌNH	CTY CP GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG	x	x	x		3
273	Vân Thị Hương		1987	NGHỆ AN	CTY CP DV & TM HHK VIỆT NAM	x		x		2
274	Vũ Thị Lan Hương		1994	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Fubon Việt Nam	x	x	x	x	4
275	Nguyễn Thị Hương		1987	BẮC NINH	CTY TNHH VDS VIỆT NAM			x	x	2
276	Bùi Thị Hương		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Manabox Việt Nam		x		x	2
277	Bùi Thị Thu Hương		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn quản lý G8	x			x	2
278	Dương Thị Thu Hương		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH MANABOX VIỆT NAM		x	x	x	3
279	Đỗ Thị Hương		1990	THANH HÓA	CTY TNHH DV VÀ TƯ VẤN THUẾ HD VIỆT NAM		x	x	x	3
280	Lại Thanh Hương		1989	HÀ NỘI	CTY TNHH NSTEP TECHNOLOGY	x	x		x	3
281	Nguyễn Thị Hương		1991	HÀ NỘI	CTY CP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG BẢO LONG		x			1
282	Nguyễn Thị Hương		1989	HƯNG YÊN	CTY TNHH TƯ VẤN L&PK		x		x	2
283	Nguyễn Thị Hương		1989	Hà Nam	Công Ty Phát triển Công nghệ thực phẩm Nam An	x				1
284	Nguyễn Thị Hương		1995	Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn VNGroup	x				1
285	Nguyễn Thị Hương		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Hiệp Phát		x			1
286	Nguyễn Thị Hương		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
287	Nguyễn Thu Hương		1989	Hải Phòng	Công ty TNHH kế toán và địa lý thuế VN - AUS		x			1
288	Cao Văn Khanh	1989		PHÚ THỌ	TỔNG CÔNG TY CP BẢO HIỂM QUÂN ĐỘI		x		x	2
289	Lê Thị Vân Khánh		1982	HẢI PHÒNG	CN CTY TNHH DƯỢC PHẨM ĐÔ THÀNH		x	x	x	3
290	Cao Mai Khoa		1992	Phú Thọ	CTCP vận tải và máy công trình tự lập	x	x	x		3
291	Lê Thị Khuyên		1986		CTY TNHH GIẢI PHÁP TỰ ĐỘNG HÓA VÀ THUYẾT LỰC HÀ NỘI			x	x	2
292	Nguyễn Thị Lả		1989	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn thuế và kế toán Việt Mỹ	x	x	x	x	4
293	Lê Thị Thanh Lan		1990	PHÚ THỌ	CTY TNHH MTV XNK THỦY SẢN NGHI SON		x	x	x	3
294	Nguyễn Phương Lan			Bắc Ninh	Công ty Cổ phần tư vấn và đại lý thuế Everestlaw		x		x	2
295	Nguyễn Thị Mai Lan		1999	Hải Phòng	CT TNHH công trình điện WEIGONG		x	x		2
296	Nguyễn Thị Ngọc Lan		1982	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn thuế Phúc An	x	x		x	3
297	Vũ Thị Hương Lan		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH thời trang ATP Việt Nam	x	x		x	3
298	Đào Tùng Lâm		1994	BẮC NINH	TRUNG TÂM KINH DOANH VNPT BẮC NINH	x	x	x	x	4
299	Bùi Thị Lê		1998	Nghệ An	Công ty TNHH XNK Shimesi Việt Nam	x	x	x	x	4
300	Bùi Thị Phương Lê		1993	Nam Định	CTCP Hóa chất Sơn Hà Nội				x	1
301	Trần Thị Lê		1999	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ KẾ TOÁN VACO	x			x	2
302	Lê Thị Lê		1983	Đà Nẵng	Công ty TNHH Tư vấn Thuế và Dịch vụ kế toán Sunday	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
303	Bùi Thị Mai Liên		1997	Ninh Bình	Công Ty cổ phần bệnh viện thú y Pethealth	x		x	x	3
304	Cao Thị Quỳnh Liên		1995	Hà Nội	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	x	x		x	3
305	Lê Thị Liên		1991	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán tư vấn độc lập - Chi nhánh Hà Nội	x	x		x	3
306	Nguyễn Mai Liên		1984	HUNG YÊN	CN CTY CP TẬP ĐOÀN MK	x	x			2
307	Nguyễn Thị Liên		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ ABM		x		x	2
308	Nguyễn Thị Liên		1993	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN ĐẠI LÝ THUẾ BGTAX	x	x		x	3
309	Phạm Thị Liên		1986	Hưng Yên	VietinBank				x	1
310	Phạm Thị Liên		1984	Thanh Hóa	Công Ty TNHH An Hiếu Minh	x	x	x	x	4
311	Vũ Thị Liên		1990	Hải Phòng			x	x		2
312	Chu Thị Đào Liệu		1987	HUNG YÊN	CTY TNHH SHINDENGEN VIỆT NAM	x	x		x	3
313	Bùi Thị Thùy Linh		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Tricor Services Việt Nam		x	x		2
314	Chu Thị Thùy Linh		1994	LÀNG SƠN	CTY TNHH SHANHAIMAP VIỆT NAM - CN HÀ NỘI	x	x	x	x	4
315	Hoàng Thị Thùy Linh		1988	Huế	Công ty TNHH xây dựng & phát triển nông thôn Miền Núi		x		x	2
316	Lương Diệu Linh		1994	Hưng Yên	Công ty CP tập đoàn Gelex	x	x		x	3
317	Lý Diệu Linh		1996		Công Ty TNHH Panasonic Việt Nam		x	x	x	3
318	Mai Thị Thùy Linh		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn và truyền thông SS	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
319	Nguyễn Thị Linh		1988	Nghệ An	CT TNHH Thương mại dịch vụ tư vấn Sài Gòn T.A.X		x	x	x	3
320	Nguyễn Thị Linh		1993	Ninh Bình	Công Ty TNHH Xây dựng và Kiến trúc Morning Star	x	x		x	3
321	Nguyễn Thị Diệu Linh		1997	NAM ĐỊNH	CTY TNHH SOFTFLEX LLC		x		x	2
322	Nguyễn Thị Mai Linh		1983	HÀ NỘI	CTY TNHH MTV PETROLIMEX HÀ NỘI				x	1
323	Nguyễn Thị Mai Linh		1999	Thanh Hóa	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		x	x	x	3
324	Nguyễn Thùy Linh		1998	BẮC NINH	CTY TNHH ACC TECHNOLOGIES VIỆT NAM				x	1
325	Phạm Khánh Linh		1996	Nghệ An	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam		x	x	x	3
326	Phạm Thị Linh		1986	Hưng Yên	Công ty CP Đông Tây MB	x		x		2
327	Trần Thị Mỹ Linh		1998	HƯNG YÊN	CTY CP TẬP ĐOÀN HOÀNG MINH	x	x	x		3
328	Trần Thị Thùy Linh		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT EASTROC (VIỆT NAM)			x	x	2
329	Trịnh Thị Linh		1995		CTY CP TÔN THép VIỆT PHÁP				x	1
330	Vũ Hải Linh		1994	HƯNG YÊN	CTY CP VICKO VIỆT NAM	x	x			2
331	Lê Thị Loan		1988	Thanh Hóa	CTCP Thương mại và sản xuất Phát lộc			x	x	2
332	Lý Thị Loan		1992	Hải Phòng	Công Ty CP Hàng không Hải Âu	x	x		x	3
333	Mai Thanh Loan		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam	x	x			2
334	Nguyễn Thị Loan		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH LUẬT VÀ KẾ TOÁN VIỆT MỸ- CN HƯNG YÊN		x	x		2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
335	Nguyễn Thị Lộc			Bắc Ninh	CT TNHH HANBIT ELECTRONIC	x	x		x	3
336	Lê Thị Luyến		1992	Hà Nội	Công ty TNHH hợp tác phát triển Sunny Internationl	x	x	x		3
337	Lê Phương Lực	1982		NGHỆ AN	CTY CP VITADI		x		x	2
338	Nguyễn Thị Lưu		1981		CTY CP VIỆN MẮT QUỐC TẾ VIỆT NGÀ	x		x		2
339	Chu Thùy Ly		1991	Hưng Yên	Công ty Cổ phần quản lý và phát triển bất động sản M.Homes Holdings	x	x		x	3
340	Dương Hương Ly		1993	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ kỹ thuật Vinatech				x	1
341	Đào Hải Ly		1996	NINH BÌNH	CTY CP CHỨNG KHOÁN EVS	x		x		2
342	Đỗ Thị Hương Ly		1998	Hà Nội	Công ty CP Kaopiz Holdings	x	x	x		3
343	Đỗ Thị Mai Ly		1990	Hải Phòng	CT TNHH LMS VINA	x	x			2
344	Ngô Hồng Ly		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Đầu tư phát triển sản xuất Hạ Long	x	x		x	3
345	Nguyễn Khánh Ly		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Dịch Vụ Kế toán và tư vấn thuế Tín Phát				x	1
346	Nguyễn Thị Lý		1989	Hải Phòng	Công ty CP Kế toán TOKADO			x	x	2
347	Phạm Thị Minh Lý		1993	THÀNH HÓA	CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU				x	1
348	Bùi Hồng Mai		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH đại lý thuế		x		x	2
349	Đặng Phương Mai		1976			x			x	2
350	Đặng Thị Mai		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Vietzol		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
351	Đoàn Thị Thanh Mai		1987	Hải Phòng	Công ty TNHH tư vấn doanh nghiệp Trường Thành				x	1
352	Lê Thị Tuyết Mai		1993	Vĩnh Phúc	Công ty CP chứng khoán kỹ thương		x	x	x	3
353	Nguyễn Ngọc Mai		1993	Hung Yên	Công Ty TNHH Audience Serv				x	1
354	Nguyễn Thị Mai		1995	Phú Thọ	CT TNHH CDL Việt Nam		x	x		2
355	Nguyễn Thị Ngọc Mai		1992	HẢI PHÒNG	CTY TNHH TƯ VẤN THUẾ THÁI PHONG		x	x	x	3
356	Phạm Quỳnh Mai		1997		CN Công ty TME Accounting Services Limited tại TP HCM			x	x	2
357	Thiều Quỳnh Mai		1990		Công ty TNHH WeSum Technology Vĩnh Phúc		x			1
358	Vũ Thị Ngọc Mai		1995	QUẢNG NINH	CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ CUÔNG LINH		x		x	2
359	Ngô Đăng Mạnh	1988		Hải Phòng	Công Ty TNHH Đầu tư Thương mại Venus		x		x	2
360	Lưu Thị Mến		1986	THÁI BÌNH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ GIA ĐÌNH		x		x	2
361	Vũ Thị Mến		1987	HƯNG YÊN	CTY TNHH GREEN YELLOW VIỆT NAM		x	x		2
362	Vũ Thị Mến		1985	HẢI PHÒNG	CTY TNHH CƠ KHÍ RK	x		x		2
363	Nguyễn Thị Miên		1985	Hải Phòng	Công ty CP khai thác khoáng sản Hải Đăng	x	x		x	3
364	Bùi Hồng Minh	1989		Hải Phòng	Công Ty TNHH AIC Việt Nam		x		x	2
365	Đặng Thị Ngọc Minh		1982	NINH BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI SOFTDREAMS		x	x		2
366	Hoàng Xuân Minh	1995		THANH HÓA	CTY TNHH PARKER RUSSELL VIỆT NAM - CN HÀ NỘI			x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
367	Nguyễn Hồng Minh		1987	Lào Cai	Trung tâm kinh doanh VNPT Lào Cai	x		x	x	3
368	Nguyễn Thị Hồng Minh		1987	Hà Nội	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thành Công	x			x	2
369	Nguyễn Thị Hồng Minh		1985		Công ty TNHH Myre Korea	x	x	x		3
370	Phạm Văn Minh	1988		Ninh Bình	Công ty CP hàng tiêu dùng Masan		x	x	x	3
371	Trịnh Nguyệt Minh		1999	THANH HÓA	CTY CP DỊCH VỤ QUẢN LÝ VÀ ĐẦU TƯ GIA SẢN WEALTHTECH		x	x	x	3
372	Trương Hoàng Diệu Minh		1993	Hà Nội	CTCP CODY TEA		x		x	2
373	Đoàn Thị Hồng Mơ		1987		Công ty CP thương mại đầu tư và xây dựng Đồng Tâm	x	x	x	x	4
374	Nguyễn Thị Mơ		1996	HÀ NỘI	CTY TNHH KẾ TOÁN KPLJ		x	x		2
375	Vương Thị Môn		1982	THANH HÓA	CTY TNHH XD & TM PHAN GIA	x	x	x		3
376	Đào Thị Mưng		1990	Hưng Yên	Công Ty CP ứng dụng và phát triển công nghệ toàn cầu SMC	x	x		x	3
377	Nguyễn Hà Mỹ		1998	Hà Nội	Công Ty TNHH Phần mềm FPT	x		x		2
378	Nguyễn Thị Mỹ		1990	Bắc Ninh	CT TNHH AMPHENOL JET (Việt Nam) Interconnect Technology	x	x	x		3
379	Phạm Thị Trà Mỹ		1999	HƯNG YÊN				x	x	2
380	Phùng Trà Mỹ		1996	Hưng Yên	Công ty CP quản lý và khai thác tài sản dầu khí (PSA)	x		x	x	3
381	Trần Thị Trà Mỹ		1993	HẢI PHÒNG	CTY CP TASCOC		x		x	2
382	Bùi Thị Mỹ		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vinpearl	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
383	Nguyễn Thị Mỹ		1988	HÀ TỈNH	CTY CP THỦY ĐIỆN TÂN UYÊN	x	x	x		3
384	Lê Hoàng Na		1986			x		x	x	3
385	Đặng Thị Nài		1983	Hải Phòng	Công ty TNHH Fly Tech Vina	x	x			2
386	Trần Thế Nam	1991		Phú Thọ	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ và du lịch Hải Ngọc	x			x	2
387	Tương Thị Nam		1998		Công ty CP Phát triển Đại Việt Mộc Việt Nam		x	x	x	3
388	Chào Mùi Nảy		1993	Lào Cai	Công ty CP tư vấn và giám sát công trình xây dựng Apac	x	x		x	3
389	Đỗ Thị Thanh Nga		1998	Thái Nguyên	Công ty TNHH VIA Việt Nam		x	x	x	3
390	Kiều Thị Nga		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Word Green Tech Vina			x	x	2
391	Lê Phương Nga		1997	HẢI PHÒNG	CTY CP SMART OSC			x		1
392	Lê Thị Hồng Nga		1993	Thanh Hóa	Công ty CP Vinax Việt Nam	x	x	x	x	4
393	Nguyễn Thị Nga		1985		CTY TNHH ĐẠI LÝ THUẾ BÌNH AN		x	x	x	3
394	Nguyễn Thị Nga		1991	HUNG YÊN	CTY CP CHIẾU SÁNG THIÊN LONG		x		x	2
395	Nguyễn Thị Phương Nga		1998	HẢI PHÒNG	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM	x	x		x	3
396	Nguyễn Thị Thúy Nga		1995	Bắc Ninh	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K - Khu vực miền Bắc		x	x		2
397	Phan Thị Nga		1998	Nghệ An	Công ty TNHH I - global		x		x	2
398	Phí Thị Quỳnh Nga		1993	HÀ NỘI	CTY CP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN ĐÀO TẠO TÂM VIỆT	x	x	x	x	4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
399	Đỗ Thị Ngà		1988		CTY CP THƯƠNG MẠI AICA HPL			x	x	2
400	Nguyễn Thị Thủy Ngà		1997	Hà Nội	Công Ty TNHH I - Global		x	x	x	3
401	Bùi Thị Ngân		1994		CTY TNHH VINA FLY ASH AND CONCRETE			x	x	2
402	Đàm Thị Trang Ngân		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Megatech Việt Nam				x	1
403	Đỗ Hồng Ngân		2314	HÀ NỘI	CTY TNHH NIDEC INSTRUMENTS (HÀ NỘI)	x	x		x	3
404	Nguyễn Chính Ngân		1991	HÀ NỘI	CTY CP CASPER VIỆT NAM		x		x	2
405	Phạm Thị Ngân		1996	Hưng Yên	Công ty CP thương mại Gia Vũ				x	1
406	Phạm Thị Kim Ngân		1993	NINH BÌNH	CTY TNHH BẢO TÍN LS	x	x			2
407	Phí Thị Kim Ngân		1998	HÀ NỘI	CN CTY TNHH MONEY FORWARD VIỆT NAM TẠI TP HÀ NỘI		x			1
408	Trần Thị Kim Ngân		1986	Ninh Bình	Công Ty TNHH Thương mại và dịch vụ Gia Nam		x	x	x	3
409	Bùi Quang Nghĩa	1993		Hà Nội	Công ty sáng tạo Eight			x	x	2
410	Nguyễn Văn Nghiệp	1983		Bắc Ninh			x	x		2
411	Phạm Thị Ngoan		1993	HƯNG YÊN	CTY TNHH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN SEOU	x	x			2
412	Phạm Thị Ngoãn		1978	HƯNG YÊN	CTY TNHH GIÀY NGỌC TÊ	x		x	x	3
413	Chu Thị Hồng Ngọc		1993	HƯNG YÊN	CTY CP ĐẦU TƯ CN HACOM			x	x	2
414	Đỗ Thị Bích Ngọc		1990	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Điện tử Renbao Việt Nam	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
415	Nguyễn Ánh Ngọc		1993	Hải Phòng	CT TNHH CTIC VIỆT NAM		x		x	2
416	Nguyễn Thị Ngọc		1998	HÀ NỘI	CTY TNHH KOGISALL VIỆT NAM	x				1
417	Nguyễn Thị Ngọc		1994	Nghệ An	Công ty CP Casablanca				x	1
418	Nguyễn Thị Hồng Ngọc		1998	Thanh Hóa	Công ty CP đầu tư phát triển thương mại Thiên Sơn		x		x	2
419	Nguyễn Xuân Ngọc	1990		HÀ TỈNH	CTY TNHH DV KỸ THUẬT % TM ĐỨC TÍN THÀNH CÔNG		x		x	2
420	Nguyễn Yến Ngọc		1997	HÀ NỘI			x		x	2
421	Trần Thị Bích Ngọc		1980	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Vàng Phước Sơn	x	x		x	3
422	Trịnh Thị Ngọc		1991	Ninh Bình	Công ty TNHH Koco Plus		x	x	x	3
423	Trịnh Thị Ngọc		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Công nghệ năng lượng Elite Solar (Việt Nam)	x	x	x	x	4
424	Vũ Hồng Ngọc		1995		Công Ty CP Bệnh viện đa khoa Tâm Anh				x	1
425	Vũ Thị Ngọc		1986	THANH HÓA	CTY TNHH AN NINH AN TOÀN THÔNG TIN CMC	x	x	x	x	4
426	Vũ Thị Hồng Ngọc		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Coresoft	x	x			2
427	Nguyễn Thị Nguyên		1986	Bắc Ninh	CT TNHH trend power technology	x		x		2
428	Cao Thị Ánh Nguyệt		1987		Công ty CP tập đoàn công nghệ Uncloud	x	x	x	x	4
429	Nguyễn Thị Nguyệt		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH Olive				x	1
430	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		1984	HÀ NỘI	CTY TNHH TƯ VẤN ROEDL & PARTNER VIỆT NAM	x				1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
431	Đinh Thị Thanh Nhài		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Dịch vụ Tài chính Orbital	x				1
432	Nguyễn Thị Nhâm		1992	Hà Nội	Công ty CP tư vấn khảo sát và thiết kế xây dựng Ngọc Anh				x	1
433	Lê Thị Nhân		1992	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Accounting Office Clear Việt Nam				x	1
434	Dương Nguyễn Yến Nhi			Tây Ninh	Công ty CP HTC Viễn thông Quốc Tế		x	x	x	3
435	Hoàng Hồng Nhung		1995	HÀ NỘI	CTY TNHH CUNG ỨNG LAO ĐỘNG NGUỒN GỐC NIỀM TIN VIỆT NAM	x			x	2
436	Lại Thị Nhung		1980	HƯNG YÊN	CTY TNHH TM & DV MẠI THI			x	x	2
437	Nguyễn Thị Hồng Nhung		1993	NGHỆ AN	CTY CP TWIN- PEAKS	x	x			2
438	Phan Thị Hồng Nhung		1988	Hà Nội	Công ty TNHH dịch vụ kế toán Yangmun	x	x	x	x	4
439	Phùng Thị Tuyết Nhung		1984	Hà Nội		x	x	x	x	4
440	Trần Phương Nhung		1986	Đà Nẵng	Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Quân đội		x	x	x	3
441	Lê Thị Nụ		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH kinh doanh và xây dựng An Hưng			x	x	2
442	Lê Thị Nương		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn tài chính Việt Nam		x	x	x	3
443	Đỗ Thị Oanh		1980	Hải Phòng	Công Ty TNHH Kế toán và Đại lý Thuế VN-AUS				x	1
444	Nguyễn Hà Oanh		1998	THANH HÓA	CTY TNHH ACCLIME CORPORATE SERVICES	x			x	2
445	Nguyễn Lâm Oanh		1996	Hưng Yên	Công ty CP thương mại và đầu tư Babies		x	x	x	3
446	Phạm Thị Tú Oanh		1992	QUẢNG BÌNH	CTY CP ĐẦU TƯ ĐẠI TÍN NGHĨA			x		1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
447	Trần Thị Oanh		1996	Hà Tĩnh			x		x	2
448	Nguyễn Văn Phú	1979		Nghệ An	Công Ty TNHH Kiểm toán Thái Dương		x	x	x	3
449	Nguyễn Thị Phúc		1991	Nghệ An	Công ty CP Đầu tư BDS Âu Lạc Việt Nam		x		x	2
450	Bùi Thị Bích Phương		1993	HUNG YÊN	CTY CP BATECO VIỆT NAM	x	x		x	3
451	Dư Mai Phương		2391		CTY CP ADSOTA		x			1
452	Dương Thị Phương		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH xây dựng Hoa Việt	x	x			2
453	Đỗ Hồng Phương		1991		CTY TNHH BẢO TÍN MINH CHÂU	x	x	x		3
454	Đỗ Thị Thu Phương		1990		Công ty TNHH Sumitronics Việt Nam				x	1
455	Hoàng Lê Thanh Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH UUCARE		x		x	2
456	Hoàng Thị Phương		1981	Hà Nội	CTCP YAKIN		x	x	x	3
457	Lê Minh Phương		1994	Bắc Ninh	Công Ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam Tại Hà Nội	x	x		x	3
458	Lê Thị Phương		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Elogic		x			1
459	Nguyễn Hà Phương		1999	HÀ NỘI	CTY CP GIÁO DỤC SAPP	x		x		2
460	Nguyễn Thị Phương		1999		CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN	x	x		x	3
461	Nguyễn Thị Phương		1989	Bắc Ninh	Công Ty TNHH AAC Technologies Việt Nam		x			1
462	Nguyễn Thị Phương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Quản lý G8	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tải chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
463	Nguyễn Thị Phương		1997	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH thương mại quốc tế BlueStars Việt Nam	x	x	x		3
464	Nguyễn Thị Minh Phương		1989	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ ATT VIỆT NAM		x	x		2
465	Nguyễn Thị Thu Phương		1998	HÀ NỘI	CTY TNHH CARBON VIETNAM	x	x	x		3
466	Nguyễn Thị Thu Phương		1994	Thái Bình	Công ty CP tư vấn xây dựng Watech	x				1
467	Nguyễn Thu Phương		1999	HÀ NỘI	CTY CP GIẢI PHÁP CN ALPHA		x		x	2
468	Ninh Thu Phương		1997	Ninh Bình	Công Ty TNHH Tư vấn QMC		x	x	x	3
469	Phạm Thị Phương		1987	Hà Nội	Công ty TNHH sản xuất Maxbond		x	x	x	3
470	Phạm Thị Kiều Phương		1992	HÀ NỘI	CTY TNHH TM DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHANG			x	x	2
471	Phạm Thị Mai Phương		1995	THÀNH HÓA	CTY TNHH CN VÀ GIẢI PHÁP ETECH	x	x		x	3
472	Phạm Thu Phương		1992	HƯNG YÊN	CTY TNHH LOTTE PROPERTIES HÀ NỘI				x	1
473	Phan Thu Phương		1993	THÀNH HÓA	CTY TNHH DV PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ CHC JAPAN	x			x	2
474	Thân Thị Phương		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm Việt Tin			x		1
475	Trần Huyền Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Techvalley Viet Nam	x	x	x	x	4
476	Vũ Hiền Phương		1982	Ninh Bình	CT TNHH Kiểm toán KTC	x	x	x		3
477	Đặng Thị Bích Phương		1996	Ninh Bình	Công Ty CP Eprvina		x		x	2
478	Hoàng Kim Phương		1993	TUYÊN QUANG	CTY TNHH ALCONIX VIỆT NAM	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
479	Nguyễn Thị Phương		1993	NINH BÌNH		x		x		2
480	Phạm Thị Hồng Phương		1992	Nghệ An	Công Ty CP Thương mại , Tư vấn và Xây dựng Vĩnh Hưng				x	1
481	Thái Ngọc Quang	1999		QUẢNG NINH	CTY CP TẬP ĐOÀN SUNSHINE GROUP		x	x		2
482	Bùi Mạnh Quân	1988		HÀ TĨNH	CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RMS VIỆT NAM - CN HÀ NỘI			x	x	2
483	Vũ Đình Quân	1981		Nam Định	Công ty TNHH một thành viên phần mềm IBOSS Việt Nam				x	1
484	Nguyễn Thị Kim Quế		1984	TÂY NINH	CTY TNHH NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG LONG VIỆT		x	x	x	3
485	Đào Thị Quý		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn STS	x	x	x		3
486	Đỗ Thị Quyên		1987	HƯNG YÊN		x	x	x	x	4
487	Lê Hồng Quyên		1991		Công Ty TNHH Xin Hò Vina		x		x	2
488	Phạm Thị Tô Quyên		1987	HÀ TĨNH	CTY TNHH DAEWOO E & C VIỆT NAM			x	x	2
489	Trịnh Thị Quyên		1988	THANH HÓA	CTY TNHH NHÀ THÉP TIỀN CHẾ ZAMIL VIỆT NAM	x	x	x	x	4
490	Nguyễn Thị Quyết		1991	BẮC NINH	CTY TNHH PHULYTECH VINA	x			x	2
491	Ngô Thúy Quỳnh		1980	Hải Dương	Công ty CP truyền thông Kim Cương	x	x	x		3
492	Nguyễn Ngọc Quỳnh		1993	Hải Dương	CN Công ty TMF Accounting Services Limited tại TP HCM	x	x			2
493	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1992	PHÚ THỌ	CTY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH	x		x		2
494	Phạm Thúy Quỳnh		1999	Nghệ An	Công Ty CP Netma				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
495	Vũ Ngọc Quỳnh		1985	Hà Nội	Công ty TNHH thương mại và dịch vụ Logistics Quân Phong			x	x	2
496	Hà Thị Sen		1990	Phú Thọ	Công ty TNHH địa lý thuế và kế toán Goodtech	x	x	x		3
497	Phạm Thị Sen		1990	Hung Yên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn Alpha	x			x	2
498	Nguyễn Hoàng Thùy Sương		1997	Phú Thọ	Công Ty TNHH Motrex Việt Nam		x	x	x	3
499	Hoàng Văn Tâm	1977		Hung Yên	Công ty CP MIKATA Việt Nam	x	x	x		3
500	Kim Thị Thanh Tâm		1998		CTY TNHH THXD VÀ PCCC GIA HƯNG		x		x	2
501	Lê Thị Thanh Tâm		1993	Hung Yên	Công ty CP xây lắp và thiết bị công nghiệp MEKAMIC				x	1
502	Nguyễn Thị Tâm		1991	Nghệ An	Công Ty CP TM và DV Đức Công		x	x	x	3
503	Nguyễn Thị Minh Tâm		1994	Ninh Bình	Công ty CP Unimer Việt nam		x	x	x	3
504	Phạm Thị Tâm		1992	NINH BÌNH	CTY CP VINHOMES		x	x	x	3
505	Phạm Thị Minh Tâm		1990	HẢI PHÒNG	CTY VIETROF PV VIỆT NAM		x	x	x	3
506	Phan Thị Thanh Tâm		1998	THANH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG		x		x	2
507	Phan Thị Thanh Tâm		1991	Phú Thọ	Công Ty TNHH Beleo ViệtNam	x			x	2
508	Nguyễn Thị Ngọc Thạch		1981	HÀ NỘI	CTY CP BELLSYSTEM24 VIỆT NAM			x	x	2
509	Nguyễn Văn Thạch	1975		Hung Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Hồng Hà		x	x	x	3
510	Bùi Thị Minh Thanh		1997	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DU LỊCH EXCLUSIVE VIỆT NAM				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tải chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
511	Kiều Thị Thanh		1983	HÀ NỘI	CTY CP NGUYỄN KHÔI XANH			x	x	2
512	Nguyễn Thị Thanh		1999	HÀ NỘI	CTY CP DINH VIỆT NAM		x		x	2
513	Nguyễn Thị Thanh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH HY Việt Nam	x			x	2
514	Nguyễn Thị Vy Thanh		1986	Đà Nẵng	Công Ty TNHH Kế toán và tin học HTTP		x	x	x	3
515	Phạm Thị Thanh		1993	Ninh Bình	Công Ty CP AnSi Việt Nam				x	1
516	Vũ Thị Thanh		1997	Hưng Yên	Công Ty TNHH dịch vụ ăn uống Ba Sao		x		x	2
517	Nguyễn Thế Thành		2350	Hải Phòng	CT TNHH Quản lý DEEP C		x	x		2
518	Nguyễn Văn Thành	1995		Thái Bình	Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam	x	x	x	x	4
519	Cao Thị Thảo		1989	Hà Nội	CT TNHH vật liệu chịu lửa minh anh			x	x	2
520	Đinh Thị Hương Thảo		1993	Ninh Bình	Tổng công ty CP Bảo hiểm NH Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa	x	x			2
521	Đinh Thị Phương Thảo		1992	HÀ NỘI	CTY CP INFOR VIỆT NAM	x	x	x		3
522	Đỗ Thị Thảo		1997	HƯNG YÊN	CTY CP CN ALPHAWAY	x	x	x	x	4
523	Hồ Thị Thảo		1989	Nghệ An	Công ty TNHH GK Finechem Việt Nam	x	x	x		3
524	Hồ Thị Phương Thảo		1998	Nghệ An	Công Ty TNHH Kinh Áp Trồng Seed Việt Nam				x	1
525	Lê Hoàng Thu Thảo		1995	Huế	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam		x		x	2
526	Mai Phương Thảo		1993	THANH HÓA	CTY TNHH MTV ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MÔI VÀ DƯ LỊCH	x			x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
527	Mẫn Thị Thu Thảo		1991	BẮC NINH	CN CTY CP Y DƯỢC PHẨM VIMEDIMEX TẠI HÀ NỘI				x	1
528	Nguyễn Thị Thảo		1992	HẢI PHÒNG	CTY TNHH HCL VIETNAM		x		x	2
529	Nguyễn Thị Hương Thảo		1990	Bắc Ninh	Công Ty Luật TNHH MTC		x	x	x	3
530	Nguyễn Thị Phương Thảo		1997	HÀ TĨNH	CTY CP ARCHI GARDEN			x	x	2
531	Nguyễn Thị Phương Thảo		1994	Hải Phòng	Công Ty CP Nhựa CPI				x	1
532	Nguyễn Thị Phương Thảo	2019		Quảng Ninh	Công ty CP Tập đoàn Lâm Ngọc Dương				x	1
533	Nguyễn Thị Phương Thảo		1994	Phú Thọ	Công ty CP Digi Dinos				x	1
534	Nguyễn Thị Thu Thảo		1996	HƯNG YÊN				x	x	2
535	Nguyễn Thu Thảo		1994		Công ty TNHH Samsung SDS Việt Nam			x	x	2
536	Nông Bích Thảo		1995	Cao Bằng	Công ty TNHH Trancomos Việt Nam		x		x	2
537	Trần Thị Thanh Thảo		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Takubo Việt Nam	x	x	x	x	4
538	Trương Thanh Thảo		1995	Thanh Hóa	Công Ty CP Dịch vụ Kỹ thuật VPT Việt Nam	x	x		x	3
539	Vũ Thị Bích Thảo		1993	Phú Thọ	Công ty TNHH tư vấn xây dựng AMA Việt Nam			x	x	2
540	Nguyễn Thị Thảo		1998	Hưng Yên	Công y TNHH Tư vấn Đại Hà		x	x		2
541	Hoàng Thị Thắm		1981	HƯNG YÊN	CTY CP ĐỊA ỐC ALPHANAM		x		x	2
542	Nguyễn Thị Thắm		1991	Hà Nội	Công Ty TNHH Tư vấn Bắc Ninh	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
543	Nguyễn Thị Hồng Thắm		1995	Hà Nội	CT TNHH Thương mại Công nghệ sản xuất DLP	x	x		x	3
544	Trần Thị Hồng Thắm		1984	HƯNG YÊN	CTY TNHH QUẢNG CÁO DAD	x		x		2
545	Vũ Thị Thắm		1984	HẢI PHÒNG	CTY CP DINH DƯỠNG QUỐC TẾ CNC	x				1
546	Vũ Thị Thắm		1985	NAM ĐỊNH	CTY CP ĐẦU TƯ VÀ XD CÔNG TRÌNH MK		x		x	2
547	Đỗ Hữu Thắng	1994		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn CEO			x	x	2
548	Nguyễn Quan Thắng	1991		HƯNG YÊN	CTY TNHH ĐẦU TƯ VÀ TƯ VẤN APEC THĂNG LONG	x	x		x	3
549	Nguyễn Ngọc Thế	1994		Ninh Bình	CT TNHH CTCI VIỆT NAM		x	x	x	3
550	Nguyễn Thị Kim Thoa		1986	HẢI PHÒNG			x	x	x	3
551	Nguyễn Thị Kim Thoa		1993	Bắc Ninh	Chi nhánh Công Ty TNHH DA NI HAHM	x		x	x	3
552	Phạm Thị Thoa		1976	HƯNG YÊN	CTY CP XÂY LẬP VIÊN THÔNG ĐẠI KIM	x	x	x	x	4
553	Trần Thị Thoa		1993	THÀNH HÓA	CTY TNHH DV THIÊN GIANG		x		x	2
554	Trịnh Thị Kim Thoa		1996	NINH BÌNH	CTY TNHH CN BẢO TRÌ THÔNG MINH SUNGROW VIỆT NAM	x	x	x	x	4
555	Đức Thị Thoa		1991	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Quốc tế		x	x	x	3
556	Nguyễn Thị Thom		1989	Hưng Yên	Công ty TNHH Joma Việt Nam			x		1
557	Phạm Thị Thom		1993	HƯNG YÊN	CTY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ TERUMO VIỆT NAM		x	x	x	3
558	Trần Thị Thom		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH TOBA, INC. Việt Nam	x		x	x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
559	Hà Thị Thu		1988			x	x		x	3
560	Nguyễn Thị Hoài Thu		1993	QUẢNG TRỊ	CTY TNHH TƯ VẤN VÀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BÌNH VŨ				x	1
561	Phạm Hoài Thu	1919		HẢI DƯƠNG	CTY CP QUẢN LÝ VẬN HÀNH BẤT ĐỘNG SẢN MANDALA		x	x	x	3
562	Phạm Thị Thu		1994	HƯNG YÊN	CTY CP PROPEPTYGURU VIỆT NAM	x		x	x	3
563	Phạm Thị Thu		1997	Hưng Yên	Công Ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC		x		x	2
564	Phạm Thị Thu		1984	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn cơ điện Phương Linh		x	x	x	3
565	Quách Thị Thu		1994	THÀNH HÓA	CTY TNHH SEIL M-TECH VINA		x		x	2
566	Trần Thị Thu		1988	Thái Nguyên	Công Ty TNHH Samsung Electric - Mechanics Việt Nam		x	x		2
567	Trần Thị Thu		1987	Ninh Bình	Công ty TNHH tư vấn ES Việt Nam			x	x	2
568	Trần Thị Thu		1994	Thanh Hóa	Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x		x	3
569	Đoàn Thị Thúy		1991		Công ty CP Dược phẩm Nam Hà	x		x	x	3
570	Lê Thị Thanh Thúy		1992	Quảng Trị	Công ty TNHH Dh Auto V'ina	x	x		x	3
571	Mai Ngọc Thúy		1995	PHÚ THỌ	CTY CP TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE		x			1
572	Nguyễn Minh Thúy		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH ĐẤT VIỆT			x	x	2
573	Nguyễn Phương Thúy		1988	Hưng Yên	Công Ty CP PropertyGuru Việt Nam	x	x	x	x	4
574	Nguyễn Thị Thủy		1987	Hưng Yên	Công Ty TNHH Tư Vấn và Dịch Vụ Kế toán BTĐ		x		x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
575	Nguyễn Thị Hồng Thủy		1995	Quảng Ninh	Công ty CP Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec	x	x	x	x	4
576	Phạm Thị Thủy		1992	THANH HÓA	TRƯỜNG MÀM NON ÁNH SAO	x			x	2
577	Phan Thị Thủy		1997	BẮC NINH	CTY TNHH DV KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ BẮC NINH	x				1
578	Trần Thị Thủy		1996	NGHỆ AN	CN CTY TMF ACCOUNTING SERVICES LIMITED TẠI TP HỒ CHÍ MINH			x	x	2
579	Trần Thu Thủy		1993	Hà Tĩnh	CTCP Thiết bị công nghệ Y tế Việt	x		x	x	3
580	Trịnh Thị Thủy		1997	BẮC NINH	CTY TNHH TƯ VẤN SCS GLOBAL VIỆT NAM	x			x	2
581	Vũ Thị Thủy		1993	BẮC NINH	CTY TNHH VODAPLAY VIỆT NAM			x	x	2
582	Lê Thị Thủy		1995	Thanh Hóa	CTCP Xây dựng và phát triển dịch vụ An Phát Thịnh		x	x		2
583	Nguyễn Thị Thủy		1991	Quảng Nam	CTCP Dầu tư L.I.F.E	x	x	x		3
584	Trần Thị Ngọc Thủy		1988	NINH BÌNH	CN CTY TNHH VĨNH TIẾN TẠI HÀ NỘI	x	x	x		3
585	Bùi Thị Thủy		1986	Hải Phòng	Công ty CP Thương mại và Logistics Á Châu	x			x	2
586	Đào Thị Thanh Thủy		1989	Hà Nội	Công Ty CP Cơ khí Tiến Bộ			x		1
587	Đinh Thị Lê Thủy		1987	PHÚ THỌ	CTY CP PHÁT TRIỂN DẦU TƯ HOÀNG GIA VIỆT NAM		x	x	x	3
588	Đỗ Thị Thủy		1994	Ninh Bình	Công ty Tropical Wave Corporation Việt Nam		x		x	2
589	Lê Thị Thủy		1996	PHÚ THỌ	CTY TNHH KIỂM TOÁN ĐỊNH GIÁ ĐẠI DƯƠNG		x	x	x	3
590	Lê Thị Bích Thủy		1982	Hưng Yên	Công Ty Luật TNHH T&G				x	1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
591	Lê Thị Hồng Thủy		1997	Ninh Bình	Công ty CP MAT Group	x		x	x	3
592	Ngô Thanh Thủy		1998	BẮC NINH	CTY CP ĐÀO TẠO VÀ GIẢI PHÁP DN ENCY	x			x	2
593	Nguyễn Thanh Thủy		1990	THANH HÓA	CTY TNHH SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS			x	x	2
594	Nguyễn Thị Thủy		1988	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG		x	x	x	3
595	Nguyễn Thị Thủy		1999	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH kiểm toán VACO		x	x	x	3
596	Nguyễn Thị Thu Thủy		1990	Thanh Hóa	Công Ty TNHH Dũng Việt Linh	x	x		x	3
597	Nguyễn Thu Thủy		1999	HƯNG YÊN	CTY TNHH CÔNG NGHỆ BLUE BELT	x	x	x	x	4
598	Phạm Thị Thủy		1982	Hải Phòng	Công Ty TNHH Chế tạo Canadian Solar Việt Nam		x	x		2
599	Phan Thị Bích Thủy		1990	Quảng Trị	Công ty TNHH MTV đầu tư và công nghệ An Phú Thành		x	x	x	3
600	Thành Thu Thủy		1992	CAO BANG	CTY TNHH ĐẠI HOÀNG HÀ	x		x		2
601	Trương Thị Thu Thủy		1993		Công ty CP Năng lượng tái tạo và môi trường Việt Nam	x		x		2
602	Nguyễn Thị Thuyền		1991		CTY CP XD & TM KIẾN VẤN	x			x	2
603	Hồ Thị Minh Thư		1998	NGHỆ AN	CN CTY TMF ACCOUNTING SERVICES LIMITED TẠI TP.HCM		x		x	2
604	Nguyễn Thị Anh Thư		1996	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam		x	x	x	3
605	Nguyễn Thị Hoài Thư		1995	Hải Phòng	CT TNHH Tư vấn thuế Thanh Bình		x			1
606	Phạm Nữ Anh Thư		1996	Hà Nội	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
607	Trần Thị Thu		1999	HUNG YÊN	CTY TNHH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP BCM VIỆT NAM		x		x	2
608	Ngô Văn Thứ	1993		Hà Nội	Công Ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam				x	1
609	Đinh Ngọc Tiến	1994			Công ty TNHH I-Glocal	x	x	x		3
610	Mạc Minh Tiến	1997		Hải Phòng	Công ty TNHH KPMG				x	1
611	Nguyễn Thị Tinh		1996	Thanh Hóa	Cong Ty cổ phần Scots English Australia	x	x		x	3
612	Nguyễn Thị Tinh		1987	NINH BÌNH	CTY TNHH TƯ VẤN ATZ		x		x	2
613	Phạm Thị Toan		1995	Hải Phòng	CT TNHH NEW AO VNA		x		x	2
614	Nguyễn Thị Tơ		1991	HÀ NỘI	CTY TNHH XNK ĐIỆN MÁY LUCKY	x	x	x	x	4
615	Nguyễn Thị Trà		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán DTH Việt Nam		x			1
616	Nguyễn Thị Thanh Trà		1990	HÀ NỘI	CTY TNHH YONEZAWA VIỆT NAM				x	1
617	Bùi Thị Trang		1988	THANH HÓA	CTY CP TABCOM VIỆT NAM	x	x	x		3
618	Dương Thu Trang		1994	Hưng Yên	Công ty CP tập đoàn quốc tế Trường Anh Phát	x	x	x	x	4
619	Đỗ Thùy Trang		1996	Nam Định	Công ty CP Máy Sóng Hồng		x	x		2
620	Hoàng Huyền Trang		1995	NINH BÌNH	CTY TNHH IC VIỆT NAM	x				1
621	Lê Thị Trang		1990	NINH BÌNH	CTY TNHH CÔNG NGHỆ QUANG ĐIỆN TỬ			x	x	2
622	Lê Thị Kiều Trang		1997		CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN BÌNH AN	x				1

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
623	Lê Thị Minh Trang		1990	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - Chi nhánh Hải Phòng	x	x			2
624	Ngô Thu Trang		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Yoosung PT	x	x		x	3
625	Nguyễn Ngọc Tâm Trang		1999	Vĩnh Phúc	Công ty TNHH MTV xe điện DK Việt Nhật	x	x		x	3
626	Nguyễn Thị Thu Trang		1987	HÀ NỘI	CTY CP ONE CAPITAL HOSPITALITY		x	x	x	3
627	Nguyễn Thị Thùy Trang		1996	Phú Thọ	Công Ty TNHH Phần mềm Fast - Chi nhánh Hà Nội			x		1
628	Nguyễn Thu Trang		1992	HÀ NỘI	CTY CP KIẾN TRÚC VÀ NỘI THẤT BLACK & WHITE		x	x	x	3
629	Nguyễn Thu Trang		1996	HÀ NỘI	CTY CP SMART OSC			x	x	2
630	Nguyễn Thu Hà Trang		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Mitsuboshi Belting Việt Nam	x	x	x		3
631	Phạm Thị Huyền Trang		1995	Nam Định	Công Ty Cổ phần Dầu tư HBR Holdings		x		x	2
632	Phạm Thị Thu Trang		1995	HẢI PHÒNG	CTY TNHH DV TÂN KẾ TOÁN	x	x		x	3
633	Trần Thị Trang		1996	Nghệ An	CT TNHH Công trình YANKEY Việt Nam		x	x	x	3
634	Trần Thị Quỳnh Trang		1999	NGHỆ AN	CTY TNHH PHÁT TRIỂN TỔNG HỢP NAM KHÁNH	x	x	x	x	4
635	Vũ Thị Trang		1993	HÀ NỘI	CTY TNHH ACCRETECH VIỆT NAM. CHI NHÁNH BÁN DẪN			x	x	2
636	Phạm Thị Bích Trâm		1992	Quảng Ngãi	Công ty TNHH Acclime Corporate Services		x			1
637	Lê Thị Việt Trinh		1992	Quảng Ngãi	Công Ty TNHH Tích hợp hệ thống NHT		x	x		2
638	Nguyễn Thị Kiều Trinh		1999	HƯNG YÊN			x	x	x	2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
639	Đỗ Thị Ngọc Tú		1985	Hà Nội	Chi nhánh Fair Consulting Co.,Ltd Nhật Bản tại Việt Nam	x			x	2
640	Nguyễn Anh Tuấn	1995		Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Tây Bắc		x	x		2
641	Nguyễn Anh Tuấn	1988		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Trung Kiên			x	x	2
642	Nguyễn Thị Lý Tuệ		1989	Hà Nội	Công ty TNHH đầu tư phát triển nhà và hạ tầng Thanh Thế	x				1
643	Hồ Thị Kim Tuyến		1995	QUẢNG NINH	CTY LUẬT TNHH TGT	x	x		x	3
644	Lê Thị Kim Tươi		1983	Vĩnh Phúc	Công Ty TNHH lừa hành Aline Châu Á	x	x		x	3
645	Nguyễn Thị Uyên		1979	Hà Nam	Công ty Dezan Shira Associate Co.ltd			x	x	2
646	Trần Tú Uyên		1993	NAM ĐỊNH	CTY TNHH TƯ VẤN KINH DOANH Á CHÂU	x	x		x	3
647	Trần Thị Ước		1984		Công ty TNHH Hirota Precision Việt Nam (Vĩnh Phúc)		x	x	x	3
648	Bùi Thị Vân		1988	THANH HÓA	CTY TNHH THỜI TRANG QUỐC TẾ SAVVANI				x	1
649	Đỗ Bích Vân		1997	HƯNG YÊN	CTY TNHH FORTNA VIỆT NAM		x	x	x	3
650	Lê Thị Hồng Vân		1990	Hải Phòng	CT TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - CN Hà Nội	x	x	x	x	4
651	Lưu Trường Tường Vân		1995	HÀ NỘI	CTY CP ĐẦU TƯ AVTS		x	x		2
652	Nguyễn Cẩm Vân		1993	QUẢNG NINH	CTY TNHH LINH KIỆN ĐIỆN TỬ SEI (VIỆT NAM)	x	x			2
653	Nguyễn Thị Vân		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH MEDISTAR Việt Nam	x	x	x		3
654	Nguyễn Thị Vân		1991	Thái Bình	Công ty TNHH Thương máy An Vinh	x	x		x	3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thứ
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	
655	Nguyễn Thị Hải Vân		1989	Hải Phòng	Công Ty TNHH TOP NATION Việt Nam	x	x		x	3
656	Trần Thị Vân		1992	HUNG YÊN	CTY CP CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG BES	x		x		2
657	Trần Thu Vân		1983	THANH HÓA	CTY TNHH TRICOR SERVICES VIỆT NAM	x			x	2
658	Vũ Thanh Vân	1993		Hải Phòng	Công ty TNHH hãng kiểm toán và tư vấn IPA	x	x			2
659	Vũ Thị Hải Vân		1988	Hải Dương	Công ty TNHH P-art	x			x	2
660	Vũ Thị Thanh Vân		1991	Hung Yên	CT TNHH AMC Việt Nam		x		x	2
661	Lê Thị Vinh		1997	THANH HÓA	CTY CP VG VIỆT NAM	x	x		x	3
662	Phạm Thị Vui		1989	Hải Phòng	Công ty CPTM và DVKT Quảng Hà		x	x		2
663	Phạm Văn Vượng	1987		Hải Phòng	Công ty CP Xherozone			x		1
664	Lưu Thị Xâm		1988	HÀ NỘI	CTY TNHH XÂY LẬP VÀ THIẾT BỊ TÂM MINH PHÁT		x		x	2
665	Trần Thị Xoan		1987	Hà Nội	Công Ty CP Tư vấn CTA Việt Nam		x		x	2
666	Bùi Thanh Xuân		1991	Hải Phòng	Công Ty CP kim khí Hồng Xuân	x			x	2
667	Đỗ Thị Xuân		1990	Hung Yên	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại vận tải Ngọc Việt		x		x	2
668	Nguyễn Thanh Xuân		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Praxis Automation Việt Nam			x	x	2
669	Nguyễn Thị Xuân		1993	Ninh Bình	Công ty CP cơ điện và xây dựng Hà Nội	x	x	x	x	4
670	Vũ Thị Xuân		1992		CTY CP ĐẦU TƯ TM & DV HÙNG THỊNH PHÁT	x	x			2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi				Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNK	
671	Đào Thị Hải Yến		1985	HÀ NỘI	CYTCP DƯỢC MỸ PHẨM WECAN	x	x	x	x	4
672	Hoàng Thị Yến		1996	Hưng Yên	Công Ty CP Fair Consulting Việt Nam		x	x	x	3
673	Hoàng Thị Yến		1995	Hà Tĩnh		x	x		x	3
674	Nguyễn Hải Yến		1995	Hải Phòng	Công Ty TNHH D&O CM Việt Nam	x		x	x	3
675	Nguyễn Thị Yến		1984	PHÚ THỌ	CTY CP DỊCH VỤ ĐẠI LÝ THUẾ VÀ TƯ VẤN ĐÀO TẠO TÂM VIỆT	x	x			2
676	Nguyễn Thị Yến		1997	BẮC NINH		x			x	2
677	Nguyễn Thị Yến		1995	Hưng Yên	Công ty CP đào tạo đa phương thức Đông Phương	x		x		2
678	Nguyễn Thị Yến		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH An Biên Hải Phòng		x		x	2
679	Nguyễn Thị Yến		1990	Thanh Hóa	Công ty CP đại lý thuế Vision	x		x	x	3
680	Nguyễn Thị Hải Yến		1998	THANH HÓA		x	x			2
681	Trần Thị Yến		1991	Nghệ An	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thương mại COTANA	x	x		x	3
682	Trần Thị Hải Yến		1995	HÀ NỘI	CTY CP BASE ENTERPRISE		x		x	2

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

